TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/2021/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 25 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 59/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1997. Địa chỉ; Bản Nà Sang, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1994; NĐKHKTT: Bản Nà Sang, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2014 do hai bên tự nguyện tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 30/12/2014.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được 6 năm bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, thường xuyên cọ cãi tổn thương tình cảm của nhau. Mặc dù anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng không

thành. Nay anh chị đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không thể hàn gắn, mẫu thuẫn trầm trọng, không thể duy trì cuộc sống chung nên thống nhất thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, chị Hoàng Thị T, anh Hoàng Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn B.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Thị T, anh Hoàng Văn B có 02 con chung là cháu Hoàng Khánh Dương, sinh ngày 03/02/2015 và cháu Hoàng Phúc Lâm, sinh ngày 18/03/2019. Anh chị thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Khánh Dương và Phúc Lâm cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh B do anh B không yêu cầu. Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với điều kiện của hai bên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị T, anh B đều xác nhận không có tài sản chung. Nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị T và anh B đều xác nhận không có nợ chung. Nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị T tự nguyện chịu nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn B nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị T, anh Hoàng Văn B thống nhất sau khi ly hôn anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Hoàng Khánh Dương, sinh ngày 03/02/2015 và cháu Hoàng Phúc Lâm, sinh ngày 18/03/2019 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh B do anh B không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị T được quyền thăm nom con theo quy định, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này theo quy định của Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị T, anh Hoàng Văn B đều xác nhận không có tài sản chung và nợ chung, nên không đề nghị tòa án xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị T tự nguyện chịu nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0001274 ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân